

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập

Bà Hoàng Thị Lam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã
Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ
chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST - HS ngày
22/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST- HS ngày
31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiên H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/10/1970 tại T, Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Đ; Trình độ văn hóa: Lớp
12/12 phổ thông; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ F, phường S, Thành phố C,
tỉnh Cao Bằng; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Lê Thị P (đã chết). Gia
đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Mã Thị H1, sinh năm 1970 (đã ly
hôn). Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004. Cùng cư trú tại
tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo
được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Tô Hải D, sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh
Cao Bằng, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ nội dung công văn đề nghị phối hợp số 612/CT-CBA-TTKT ngày
15/4/2022 của Cục thuế tỉnh C về việc phối hợp xử lý vi phạm của doanh nghiệp

có dấu hiệu rủi ro về thuế, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành xác minh, xác định được Công ty TNHH Đ (gọi tắt là Công ty Đ) do ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1970, trú tại tổ F, phường S, thành phố C làm Giám đốc, trong thời gian từ tháng 02/6/2021 đến ngày 01/6/2022, Công ty bị Cục thuế tỉnh C cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn, số hóa đơn bị cưỡng chế ngừng sử dụng là loại hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT), ký hiệu mẫu là 01GTKT3/001, ký hiệu hóa đơn là TH/16P, từ số 0000055 đến số 00000100 (số lượng là 46 số). Nhưng đến tháng 11/2021, công ty Đ kê khai tại báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý 4/2021, bổ sung lần 1 vào tháng 3/2022 về việc đã xuất 02 số hóa đơn là 0000055; 0000056, nội dung là bán xe ô tô cũ đã qua sử dụng, liên 2 của cả 02 hóa đơn này đã giao cho người mua nên đã tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Tháng 7/2018, Nguyễn Tiến H có mua xe ô tô hiệu Mercedes Benz E250 màu trắng, biển kiểm soát 61A-451.10 với Nguyễn Duy T có địa chỉ tại số A Khu Ấ, N, T, Hà Nội với số tiền là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), sau đó đăng ký lại tại phòng C Công an tỉnh C, biển kiểm soát mới là 11A-040.36, đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH Đ. Đến tháng 12/2018, Nguyễn Tiến H tiếp tục mua xe ô tô hiệu Mercedes Benz màu đỏ, biển kiểm soát 30E-658.49 với Lê Văn T1, sinh năm 1989, trú tại N, N, Nghệ An với số tiền là 1.238.000.000đ (một tỷ hai trăm ba mươi tám triệu đồng chẵn), sau đó đăng ký lại tại phòng C Công an tỉnh C, biển kiểm soát mới là 11A-043.73, tên chủ sở hữu là Công ty TNHH Đ, cả hai lần mua xe đều thanh toán bằng tiền mặt và 02 chiếc xe ô tô này không kê khai vào tài sản tính khấu hao của Công ty. Đến tháng 4/2021, Nguyễn Tiến H đã bán chiếc xe biển kiểm soát 11A-043.73 cho Đặng Đình H2, sinh năm 1989, trú tại số F, tổ A, phường T, quận H, Hà Nội với số tiền là 1.020.000.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn) và nhờ Tô Hải D, sinh năm 1986, trú tại tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (trước đây là kế toán của Công ty Đ) ghi hóa đơn giá trị gia tăng số 0000055, ngày hóa đơn là 08/11/2021, nội dung là bán xe ô tô đã qua sử dụng biển số 11A-043.73, người mua hàng là Đặng Đình H2, thành tiền là 9.090.909 đồng, thuế giá trị gia tăng là 909.091 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng. Cùng thời điểm đó, Nguyễn Tiến H cũng yêu cầu Duyên ghi hóa đơn giá trị gia tăng số 0000056, ngày hóa đơn là 10/11/2021, nội dung là bán xe ô tô cũ đã qua sử dụng biển số 11A-040.36, người mua hàng là Nguyễn Tiến H, thành tiền là 13.363.364 đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.363.636 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng để chuyển từ tài sản của công ty TNHH Đ sang cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 1941/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: Giá trị xe ô tô hiệu Mercedes Benz E250 mang biển kiểm soát 11A-040.36, loại ô tô con 05

chỗ ngồi sản xuất năm 2015, thời điểm định giá ngày 10/11/2021 có giá là **715.470.000 đồng** (Bảy trăm mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 11A-043.73 không định giá trị nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý và thừa nhận giá mua xe và giá bán lại xe là chính xác.

Tại kết luận giám định số 01/GĐV-CTCBA ngày 28/10/2022 của Cục thuế tỉnh C thì: Số tiền thuế GTGT, tiền thuế TNDN chênh lệch phải nộp giảm do viết 02 hóa đơn và kê khai thuế thấp hơn giá bán thực tế, giá trị xe ô tô tại thời điểm bán (theo kết luận định giá tài sản số 1941/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022) là 373.193.455 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi năm đồng). Trong đó: Số tiền thuế giá trị gia tăng là 155.497.273 đồng (một trăm năm mươi năm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng); Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 217.696.182 đồng (Hai trăm mười bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Tiến H về tội Trốn thuế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã nộp đủ toàn bộ số tiền trốn thuế là 373.193.455 đồng; Ngoài ra bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt tiền, vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “*Trốn thuế*”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 250.000.000đ đến 300.000.000đ để nộp Ngân sách nhà nước;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến H không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến H hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận:

Năm 2021, Nguyễn Tiến H đã nhờ Tô Hải D ghi 02 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH Đ là các hóa đơn số 0000055; 0000056 nhằm làm giảm số tiền thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp mà công ty Đ có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi bán 02 chiếc xe ô tô hiệu Mercedes Benz biển kiểm soát 11A-043.73 và 11A-040.36. Việc ghi số tiền trên hóa đơn không đúng với giá bán thực tế của xe đã làm thất thoát số tiền thuế phải nộp cho Nhà nước là 373.193.455 đồng, *(Ba trăm bảy ba triệu một trăm chín ba nghìn bốn trăm năm năm đồng)*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/11/2022, Nguyễn Tiến H đã tự nguyện nộp lại số tiền 184.178.182 đồng; Ngày 12/4/2023 bị cáo tiếp tục nộp số tiền 189.015.273 đồng; đến ngày 13/4/2022 bị cáo đã nộp đủ số tiền trốn thuế.

Hành vi của Nguyễn Tiến H đã phạm tội Trốn thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 200. Tội trốn thuế

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a)....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a) Có tổ chức;

b) Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

c).....".

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

+ Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (đã nộp đủ số tiền trốn thuế 373.193.455 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi năm đồng) vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng vào ngày 29/11/2022 và ngày 12/4/2023 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS;

+ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS)

+ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Ngày 12/4/2023, bị cáo đã tự nguyện nộp 150.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt tiền, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền bị cáo để tạo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không có.

[5] Đối với Tô Hải D là người trực tiếp viết hóa đơn theo yêu cầu của H nhưng thời điểm này D đã không còn làm ở công ty Đ nữa, cũng không biết giá trị thực tế của hai xe ô tô, không được bàn bạc và hưởng lợi từ việc viết hai hóa đơn này nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị về tội danh; về mức hình phạt tiền để nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Trốn thuế”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến H số tiền 300.000.000,đ (Ba trăm triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

(Xác nhận Nguyễn Tiến H đã nộp số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tại Ngân hàng A - tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 13/4/2023).

Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thụ